

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2023/HS-ST**

Ngày: 14/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Nhì.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị My Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc H; Sinh ngày: 07/3/2004; Tại: Tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: 42 đường số F, xóm A, thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Ngọc H1 và bà: Huỳnh Thị Kim T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn B3; Địa chỉ: E đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lâm Ngọc H2; Sinh năm: 1982 - Là Giám đốc Công ty.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Bà Hồ Thị Ngọc B; Sinh năm: 1975; Thường trú: 55/10/8 đường N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: E đường H, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Huỳnh Ngọc H1; Sinh năm: 1984 và bà Huỳnh Thị Kim T; Sinh năm: 1988; Cùng trú tại: D đường số F, xóm A, thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(đều có mặt)

2. Ông Huỳnh Ngọc T1; Sinh năm: 1995; Thường trú: 40 đường số F, xóm A, thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: A đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Ông Phạm Thanh H3; Sinh năm: 1969; Thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, Huỳnh Ngọc H điều khiển xe gắn máy biển số 18Z5-7216 lưu thông trên đường H. Khi chạy ngang Công ty Trách nhiệm hữu hạn B3 (gọi tắt là tiệm V), địa chỉ E đường H, Phường A, Quận F, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của tiệm vàng bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, H dựng xe trước nhà số G đường H, Phường A, Quận F (cách tiệm vàng khoảng 200 mét) rồi đi bộ đến tiệm V hỏi mua vàng và yêu cầu được xem 02 chiếc lắc tay bằng vàng (01 chiếc có hình 03 đồng tiền, 01 chiếc có hình 03 bông hoa). Sau khi được bà Hồ Thị Ngọc B lấy 02 chiếc lắc ra để trên tủ kính cho H xem, H giả vờ lấy điện thoại ra chụp lại hình ảnh 02 chiếc lắc này nhằm kéo dài thời gian, phân tán sự chú ý của bà B và lợi dụng lúc bà B không tập trung để ý, H giật 02 chiếc lắc chạy ra chỗ để chiếc xe định tẩu thoát thì bị bà Vũ Thị Ngọc B1 (nhân viên tiệm vàng) đang ngồi trông xe phía trước cửa tiệm phát hiện tri hô cùng bà Hồ Thị Ngọc B đuổi theo. Khi H chạy đến trước nhà số F đường H, Phường A, Quận F thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an Q trên đường tuần tra nghe tiếng tri hô của bà B, đuổi theo bắt giữ giao Công an P, Quận F giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc lắc tay bằng vàng hình 03 đồng tiền (loại vàng 23K, trọng lượng 4,462 chỉ). Riêng chiếc lắc tay bằng vàng hình 03 bông hoa (loại vàng 23K, trọng lượng 5 chỉ), H làm rơi mất trên đường tẩu thoát, không thu hồi được.

Tại Công an P, Quận F cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Q, Huỳnh Ngọc H đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Q ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng (đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Ngọc H và hình dấu của Công an P, Quận F)

là vàng thật hay vàng giả ? Loại vàng gì ? có trọng lượng bao nhiêu ? (Quyết định số: 119/QĐ-ĐTTH).

Và theo Thông báo kết quả giám định số: 00083/N1.23/TĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm K1 chất lượng 3 thì:

1. Tên gọi, khối lượng: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng là lắc tay bằng hợp kim vàng, có khối lượng 16,7286gam.

2. Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF): 01 lắc tay bằng hợp kim vàng:

+ Dây: Vàng (A): 98,72%; B2(A): 1,28%. Quy đổi K(K): 23K.

+ Khóa: Vàng (A): 98,73%; B2(A): 1,27%. Quy đổi K(K): 23K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 5 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận F đã kết luận trị giá của 02 chiếc lắc tay tại thời điểm ngày 22/12/2022 như sau:

- 01 lắc tay vàng hình dáng 03 đồng tiền, loại vàng 98 (23K), khối lượng 4,462 chỉ (16,7286 gam) là: 23.600.000 đồng.

- 01 lắc tay vàng hình dáng 03 bông hoa, loại vàng 98 (23K), khối lượng 5 chỉ (18,75 gam) là: 26.450.000 đồng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 07/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Huỳnh Ngọc H về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 08/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Ngọc H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi giật 02 chiếc lắc tay bằng vàng (01 chiếc hình 03 đồng tiền, trọng lượng 4,462 chỉ; 01 chiếc hình 03 bông hoa, trọng lượng 5 chỉ) tại tiệm V, địa chỉ E đường H, Phường A, Quận F vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 22/12/2022 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bà Hồ Thị Ngọc B khai tương tự nội dung bản cáo trạng và khai ông Huỳnh Ngọc H1, bà Huỳnh Thị Kim T đã thỏa thuận bồi thường trị giá 02 chiếc lắc tay bằng vàng mà bị cáo Huỳnh Ngọc H chiếm đoạt của tiệm V tổng cộng là 50.000.000 đồng, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Còn 01 chiếc lắc hình 03 đồng tiền, trọng lượng 4,462 chỉ mà Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho tiệm vàng thì theo như thỏa thuận, phía tiệm vàng đã giao lại cho ông H1, bà T;

Ông Huỳnh Ngọc H1, bà Huỳnh Thị Kim T khai đã thỏa thuận bồi thường trị giá 02 chiếc lắc tay bằng vàng là 50.000.000 đồng cho tiệm vàng Bích Kim T2 và ông, bà không yêu cầu gì đối với số tiền này. Còn chiếc lắc hình 03 đồng tiền, trọng lượng 4,462 chỉ, ông H1, bà T xác nhận phía tiệm vàng đã giao trả lại cho ông, bà;

Ông Huỳnh Ngọc T1 khai chiếc xe gắn máy biển số 18Z5-7216, số máy: LC150FMG-01531873, số khung: LXDXCGL04Y-01531873 (loại xe hai bánh từ 50-175 cm³, nhãn hiệu Woldwide, số loại 100, sơn màu Nâu, dung tích 100) là của bị cáo Huỳnh Ngọc H (cháu ruột ông) mua, nhưng tiền mua xe là của ông cho bị cáo. Tuy nhiên, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 18Z5-7216, số máy: LC150FMG-01531873, số khung: LXDXCGL04Y-01531873 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Woldwide, số loại 100, sơn màu Nâu, dung tích 100), nếu hết thời hạn thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, dung lượng 64Gb, số I: 352982098014676.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu nâu, cổ tròn (có ghi chữ HARSMODE); 01 quần thun ngắn, có dây buộc (ghi chữ mmaney); 01 nón bảo hiểm màu trắng, vành đen.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Ngọc H giật 02 chiếc lắc vàng tại tiệm V, địa chỉ E đường H, Phường A, Quận F vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 22/12/2022) do bà Hồ Thị Ngọc B cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Ngọc H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Ngọc H; của các ông, bà Hồ Thị Ngọc B, Huỳnh Ngọc H1, Huỳnh Thị Kim T, Huỳnh Ngọc T1 tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 22/12/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Thông báo kết quả giám định số: 00083/N1.23/TĐ ngày 08/3/2023 của Trung tâm K1; Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận F; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Ngọc H đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 22/12/2022, bị cáo Huỳnh Ngọc H đã giật của tiệm V (Công ty Trách nhiệm hữu hạn B3), địa chỉ E đường H, Phường A, Quận F 02chiếc lắc tay bằng vàng (01 chiếc hình dáng 03 đồng tiền, loại vàng23K, khối lượng 4,462 chỉ trị giá 23.600.000 đồng; 01 chiếc hình dáng 03 bông hoa, loại vàng 23K, khối lượng 5 chỉ trị giá 26.450.000 đồng). Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Và tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của tiệm vàng là 50.050.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Ngọc H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi công khai giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc H là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do

đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bên phía bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4.1] Việc tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo Huỳnh Ngọc H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn) là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì như đã phân tích, hành vi của bị cáo đã hoàn thành, đã gây thiệt hại cụ thể cả thiệt hại về vật chất (thiệt hại 01 chiếc lắc hình dáng 03 bông hoa, loại vàng 23K, khối lượng 5 chỉ trị giá 26.450.000 đồng) và thiệt hại phi vật chất (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội...).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Huỳnh Ngọc H còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại:

[6.1] Quá trình điều tra, các ông, bà Huỳnh Ngọc H1, Huỳnh Thị Kim T (cha, mẹ của bị cáo) đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B3 50.000.000 đồng (trị giá của 02 chiếc lắc vàng mà bị cáo Huỳnh Ngọc H đã chiếm đoạt). Tại phiên tòa, bà Hồ Thị Ngọc B, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B3 xác nhận đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đồng ý bãi nại cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6.2] Đối với số tiền 50.000.000 đồng mà ông Huỳnh Ngọc H1, bà Huỳnh Thị Kim T bỏ ra để bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B3, ông H1, bà T không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, ông H1, bà T xác nhận sau khi bồi thường 50.000.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn B3, phía Công ty đã giao lại cho ông, bà 01 chiếc lắc hình 03 bông hoa, loại vàng 23K, khối lượng 4,462 chỉ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Huỳnh Ngọc H sử dụng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, dung lượng 64Gb, số I: 352982098014676, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 18Z5-7216 thu giữ của bị cáo Huỳnh Ngọc H (bị cáo khai mua từ một người tên L không rõ lai lịch với giá 2.500.000 đồng). Theo Kết luận giám định số: 744/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố H (BL63) và Phiếu trả lời xác minh ngày 22/12/2022 của Công an Q (BL62) thì chiếc xe này có số máy: LC150FMG-01531873, số khung: LXDXCGL04Y-01531873 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Woldwide, số loại 100, sơn màu Nâu, dung tích 100), do ông Phạm Thanh H3 đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nơi ông H3 đăng ký hộ khẩu thường trú) được biết ông H3 không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, hiện đi đâu không rõ (BL137), nên Cơ quan điều tra Công an Q không tiến hành ghi lời khai được. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 18Z5-7216 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.3] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu nâu, cổ tròn (có ghi chữ HARSMODE); 01 quần thun ngắn, có dây buộc (ghi chữ mmaney); 01 nón bảo hiểm màu trắng, vành đen (bị cáo Huỳnh Ngọc H mặc lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 02/PNK ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Công an Q; Quyết định chuyển vật chứng số: 38/QĐ-VKS-Q6 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa Công an Q và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Ngọc H giật 02 chiếc lắc vàng tại tiệm V, địa chỉ E đường H, Phường A, Quận F vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 22/12/2022) do bà Hồ Thị Ngọc B cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc H** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
 - Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
 - Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc H** 03 (ba) năm tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đen, dung lượng 64Gb, số I: 352982098014676.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 18Z5-7216, số máy: LC150FMG-01531873, số khung: LXDXCGL04Y-01531873 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Woldwide, số loại 100, sơn màu Nâu, dung tích 100) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu nâu, cổ tròn (có ghi chữ HARSMODE); 01 (một) quần thun ngắn, có dây buộc (ghi chữ mmaney); 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, vành đen.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Huỳnh Ngọc H; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Ngọc H1, Huỳnh Thị Kim T, Huỳnh Ngọc T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên